ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG CẤP
ĐÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên nghề*:* **CẮT GỌT KIM LOẠI**

Mã nghề**: 5520121**

Trình độ đào tạo**: Trung cấp**

Hình thức đào tạo: **chính quy**

Đối tượng tuyển sinh**:** Tốt nghiệp THCS trở lên.

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo.

1.1. Mục tiêu chung:

+ Đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, chuyên nghiệp, có thể làm việc trong các môi trường có tính cạnh tranh cao.

+ Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

+ Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ ứng với trình độ trung cấp; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- **Kiến thức**:

+ Phân tích được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp;

+ Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt;

+ Giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 - 2245;

+ Phân tích được độ chính xác gia công và phương pháp đạt độ chính xác gia công;

+ Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp đo, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề;

+ Trình bày được nguyên lý hoạt động, công dụng của động cơ điện không đồng bộ ba pha, phương pháp sử dụng một số loại khí cụ điện đơn giản dùng trong máy cắt kim loại;

+ Trình bày được nguyên tắc, trình tự chuẩn bị phục vụ cho quá trình sản xuất;

+ Phân tích được quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành;

+ Trình bày được phương pháp gia công cắt gọt theo từng công nghệ, các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục;

+ Phân tích được quy trình vận hành, điều chỉnh khi gia công trên các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC);

+ Giải thích được ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi của người lao động đối với công tác phòng chống tai nạn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, sơ cứu thương nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất và các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất;

+ Có khả năng tiếp tục học tập lên cao.

- Kỹ năng:

+ Vẽ được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp;

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;

+ Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ cắt cầm tay;

+ Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo thông dụng và phổ biến của nghề;

+ Sử dụng thành thạo các loại máy công cụ để gia công các loại chi tiết máy thông dụng và cơ bản đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy.

+ Có khả năng vận hành, điều chỉnh máy gia công những công nghệ phức tạp (khi được thợ bậc cao hoặc cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy hướng dẫn phương pháp gia công) đạt cấp chính xác từ cấp 9 đến cấp 11, độ nhám từ Rz20 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy;

+ Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá và vật gia công;

+ Chế tạo và mài được các dụng cụ cắt đơn giản;

+ Vận hành và điều chỉnh được các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC) để gia công các loại chi tiết máy đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy.

1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:

+ Hiểu biết kiến thức phổ thông về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước;

+ Có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức chấp hành đúng tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc công nghiệp;

+ Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc;

- Thể chất, quốc phòng:

+ Thường xuyên rèn luyện thân thể để có đủ sức khoẻ học tập và công tác lâu dài;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác quân sự và tham gia quốc phòng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

+ Trực tiếp gia công trên các máy công cụ phổ biến, thông dụng của nghề và máy phay CNC;

+ Cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy, công ty có liên quan đến ngành cơ khí;

+ Tổ trưởng sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm cơ khí;

+ Có khả năng tự tạo việc làm;

+ Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 28

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 59 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.425 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 477 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.123 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**47**	**1.425**	**383**	**977**	**65**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**18**	**450**	**233**	**193**	**24**
MH 07	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	30	12	**3**
MĐ 08	Tin học ứng dụng nâng cao	2	60	15	42	**3**
MH 09	An toàn lao động	1	30	15	14	**1**
MH 10	Kỹ năng mềm	1	30	15	14	**1**
MH 11	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	27	**3**
MĐ 12	Điện kỹ thuật	1	30	22	5	**3**
MH 13	Cơ ứng dụng	2	45	30	13	**2**
MH 14	Vật liệu học	2	45	41	2	**2**
MĐ 15	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	2	45	30	13	**2**
MĐ 16	Kỹ thuật nguội cơ bản	2	45	10	32	**3**
MĐ 17	Thực hành Hàn cơ bản	2	45	10	32	**3**

II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**25**	**855**	**105**	**714**	**36**
MĐ 18	Tiện cơ bản (cơ+gia công lỗ)	3	90	15	70	**5**
MĐ 19	Phay cơ bản	2	60	15	42	**3**
MĐ 20	Tiện nâng cao	4	120	15	100	**5**
MĐ 21	Phay nâng cao	4	120	15	100	**5**
MĐ 22	Tiện CNC cơ bản	2	75	15	56	**4**
MĐ 23	Phay CNC cơ bản	2	75	15	56	**4**
MĐ 24	Tiện lệch tâm, Tiện định hình	3	90	15	70	**5**
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	5	225	5	220	**0**
III	**Môn học, mô đun tự chọn**	**4**	**120**	**45**	**70**	**5**
MH 26	Autocad	1	30	15	14	**1**
MH 27	Nguyên lý cắt	1	30	15	14	**1**
MĐ 28	Mài	2	60	15	42	**3**
Tổng cộng		**59**	**1.680**	**477**	**1.123**	**80**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện. Cụ thể như sau :

MH01: Giáo dục Chính trị - Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

MH02: Pháp luật - Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH03: Giáo dục thể chất - Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH04: Giáo dục quốc phòng – An ninh - Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH05: Tin học - Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH
ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

MH06: Tiếng Anh - Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH

ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khoá.

Thời gian khóa học bao gồm :

- Thời gian học tập: 1.680 giờ

- Thời gian hoạt động chung bao gồm Khai giảng, bế giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; thời gian nghỉ hè, lễ, tết, lao động, thời gian cho các hoạt động ngoại khóa và dự phòng: 210 giờ

Trong đó:

+ Sinh hoạt chính trị đầu khóa : 10 giờ

+ Hoạt động xã hội : 80 giờ

+ Tham gia hoạt động văn nghệ : 20 giờ

+ Tham gia hoạt động thể thao : 20 giờ

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Kiểm tra thường xuyên 15 phút được thực hiện bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm do giáo viên giảng dạy tổ chức.

- Kiểm tra định kỳ 30 phút được thực hiện bằng hình thức kiểm tra viết tay do giáo viên giảng dạy tổ chức.

- Kiểm tra thi, kết thúc môn học được thực hiện trực tiếp, tập trung tại trường bằng hình thức kiểm tra viết tay theo tiến độ đào tạo.

4.4 Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.